|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN HƯƠNG SƠN**Số: 47/ĐA-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hương Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2024* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/3023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 25/9/2023 của Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025; Kết luận số 105-KL/TU, ngày 18/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Kết luận số 111-KL/TU ngày 19/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Thông báo số 85/TB-UBND ngày 29/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thông báo kết luận của Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Nguyễn Hồng Lĩnh tại buổi làm việc với các sở, ngành và địa phương về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025; Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Hà Tinh; Chỉ thị số 34 -CT/HU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 – 2025; Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/3023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

9. Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 25/9/2023 của Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

10. Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025.

11. Kết luận số 105-KL/TU, ngày 18/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Kết luận số 111-KL/TU ngày 19/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

12. Phương án số 470/PA-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 -2025.

13. Thông báo số 85/TB-UBND ngày 29/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thông báo kết luận của Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Nguyễn Hồng Lĩnh tại buổi làm việc với các sở, ngành và địa phương về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

14. Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Hà Tinh.

15. Căn cứ Chỉ thị số 34 - CT/HU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

16. Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Hương Sơn về Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN**

- Thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và các quy định về đơn vị hành chính cấp xã.

- Tạo không gian phát triển để phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển của tỉnh Hà Tĩnh nói chung và huyện Hương Sơn nói riêng. Nhằm đảm bảo các tiêu chí theo quy định của nhà nước về đơn vị hành chính cấp xã; tinh giảm tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giảm cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi ngân sách hàng năm cho bộ máy cấp xã. Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ trong công tác quản lý điều hành đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh.

- Thực trạng hiện nay một số đơn vị hành chính cấp xã có diện tích tự nhiên quá nhỏ, dân số quá thấp so với quy định hiện hành; mặt khác một số xã có vị trí địa lý liền kề không bị chia cắt, có hệ thống hạ tầng khá đồng bộ, kết nối thuận lợi, có văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo tương đồng, phù hợp cho việc sinh hoạt trong đời sống hàng ngày của nhân dân nếu sắp xếp, sáp nhập.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA**

**HUYỆN HƯƠNG SƠN**

**I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay)

Hương Sơn là một huyện miền núi ở phía Tây Bắc tỉnh Hà Tĩnh, thuộc vùng Bắc trung bộ nằm ở phía đông dãy Trường Sơn, bao bọc bởi các mảng rừng núi thuộc các dãy: Giăng Màn, Ba Mụ, Đại Hàm, Đại Huệ của núi rừng Trường Sơn.

Địa giới của huyện Hương Sơn: Phía Đông giáp huyện Đức Thọ; phía Tây giáp huyện Khăm Cợt, tỉnh Bolykhamxay (Lào); phía Nam giáp huyện Vũ Quang; phía Bắc giáp huyện Thanh Chương, huyện Nam Đàn (tỉnh Nghệ An).

Hương Sơn có 10 tổng; Năm 1867, Tự Đức thứ 20 cắt 5 tổng phía nam của Hương Sơn để lập huyện mới Hương Khê; còn lại 5 tổng là Đổ Xã, An Ấp, Hữu Bằng, Dị Ấp và Thổ Hoàng. Nhà Nguyễn đặt tên là Hương Sơn cho đến ngày nay.

**+ Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1975:**

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các xã thuộc tổng Thượng Bồng và Ân Phú (thuộc tổng Dĩ Ốc cũ) chuyển về huyện Đức Thọ.

Năm 1946 tiến hành sữa đổi đơn vị hành chính lần đầu, từ 48 xã, thôn và ba đồn điền Sông Con, Voi Bổ, Hà Tân hợp lại thành 22 xã.

Năm 1948 - 1950 hợp nhất một số xã với nhau, từ 22 xã còn lại 15 xã. Trong đợt điều chỉnh đơn vị hành chính năm 1954, từ 15 xã lớn chia thành 29 xã nhỏ.

Năm 1968, cắt xóm 13 xã Sơn Lĩnh cùng các xóm dân 09 xã lên khai hoang lập xã mới Sơn Hồng.

Năm 1971, cắt đất xã Sơn Tây, Sơn Trường và đất các xã Hương Điền, Hương Đại huyện Hương Khê, đưa dân thuộc 8 xã huyện Đức Thọ lên khai hoang cùng dân địa phương lập xã Sơn Thọ.

**+ Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1997:**

Năm 1976, xã Ân Phú thuộc huyện Hương Sơn chuyển sang huyện Đức Thọ và đổi tên thành xã Đức Ân;

Năm 1989, cắt 2 xóm 4 và 5 của xã Sơn Phố và xóm Kẻ Mui xã Sơn Trung thành lập thị trấn Phố Châu.

**+ Giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2018:**

Năm 1997, cắt 1 xóm của xã Sơn Kim nhập với 15 xóm tự quản của Lâm Trường Hương Sơn thành lập thị trấn Tây Sơn;

Năm 1999 nhập toàn bộ xã Sơn Phố vào thị trấn Phố Châu.

Năm 2000, chuyển xã Sơn Thọ về huyện Vũ Quang (thành lập huyện Vũ Quang).

Năm 2004, chia xã Sơn Kim thành 02 xã là Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2, từ đây huyện Hương Sơn có 32 đơn vị hành chính cấp xã (30 xã và 02 thị trấn).

**+ Giai đoạn từ năm 2019 đến nay***:*

Năm 2019: Sắp xếp sáp nhập 11 xã để hình thành 4 xã mới, cụ thể:

 Sáp nhập toàn bộ xã: Sơn Tân + Sơn Mỹ + Sơn Hà thành 1 xã mới: Tân Mỹ Hà;

 Sáp nhập toàn bộ xã: Sơn An + Sơn Hòa + Sơn Thịnh thành 1 xã mới: An Hòa Thịnh;

Sáp nhập toàn bộ xã: Sơn Phúc + Sơn Mai + Sơn Thủy thành 1 xã mới: Kim Hoa;

Sáp nhập toàn bộ xã: Sơn Quang + Sơn Diệm thành 1 xã mới: Quang Diệm;

Toàn huyện có 25 đơn vị hành chính cấp xã (23 xã và 02 thị trấn).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã đến thời điểm lập Đề án: 25 đơn vị (23 xã, 02 thị trấn).

**II. ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN**

**1. Huyện Hương Sơn:**

1.1. Diện tích tự nhiên 1096,80 (km2)

1.2. Quy mô dân số 142.301 (người)

*(Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2022)*

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện *(Số liệu về các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội tính đến thời điểm ngày 31/12/2022):*

**Các chỉ tiêu chủ yếu:**

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất 9,43%;

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 45,84 triệu đồng;

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 297,16 tỷ đồng;

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 2.056 tỷ đồng;

- Sản lượng lương thực 57.545 tấn;

- Sản lượng thịt hơi 15.420 tấn;

- Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt 97,26 triệu đồng/ha;

- 100 % xã đạt chuẩn nông thôn mới;

- Tỷ lệ thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu 62,50%.

b) Về văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 96,97%;

- 100% xã, thị trấn giữ vững tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế;

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95,05%;

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 28,05%;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng *(theo thấp còi)* dưới 11,4%;

- Tỷ lệ hộ nghèo 4,16%;

- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo 72,95%;

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 94,20%;

- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa 99,58%;

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 72,70%;

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ: Đạt 50 %;

c) Về môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý 87,8%.

d) Về quốc phòng - an ninh:

- Tuyển giao quân đạt 100% chỉ tiêu;

- 100% địa phương đảm bảo an toàn làm chủ, ổn định chính trị.

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã: 25 đơn vị**

2.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 25 đơn vị (gồm: 23 xã và 02 thị trấn).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã, thị trấn thuộc diện sắp xếp: 10 đơn vị.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp xã, thị trấn thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 05 đơn vị.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp xã, thị trấn thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp xã, thị trấn liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 01 đơn vị (Sơn Hàm).

**III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã, thị trấn thuộc diện sắp xếp**

**\* Các xã:**

**1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Long**

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.1.2. Diện tích tự nhiên 5,79 (km2)

1.1.3. Quy mô dân số 2.897 (người)

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp: xã Trường Sơn (huyện Đức Thọ); phía Nam giáp: xã Ân Phú (huyện Vũ Quang); phía Đông giáp: xã Hòa Lạc, xã Tùng Ảnh (huyện Đức Thọ); phía Tây giáp: xã Sơn Trà, xã Tân Mỹ Hà.

**1.2. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Trà**

1.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.2.2. Diện tích tự nhiên 7,21 (km2)

1.2.3. Quy mô dân số 2.967 (người)

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Ðông giáp xã Sơn Long; phía Tây giáp xã Sơn Bình; phía Nam giáp xã Ân Phú, huyện Vũ Quang, phía Bắc giáp xã Tân Mỹ Hà;

**1.3. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Bình**

1.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.3.2. Diện tích tự nhiên 6,88 (km2)

1.3.3. Quy mô dân số 3.194 (người)

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Ðông giáp xã Sơn Trà; phía Tây giáp xã Sơn Châu; phía Nam giáp xã Kim Hoa và xã Ân phú huyện Vũ Quang, phía Bắc giáp xã Tân Mỹ Hà;

**1.4. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Châu**

1.4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.4.2. Diện tích tự nhiên 4,83 (km2)

1.4.3. Quy mô dân số 4.211 (người)

1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Tân Mỹ Hà, phía Nam giáp xã Sơn Bình, phía Tây giáp xã Kim Hoa, phía Bắc giáp xã Sơn Ninh.

**1.5. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Ninh**

1.5.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định từ năm 1945 đến nay.

1.5.2. Diện tích tự nhiên 7,04 (km2)

1.5.3. Quy mô dân số 4.287 (người)

1.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Sơn Châu, phía Nam giáp xã Sơn Châu, phía Tây giáp xã Sơn Bằng, Sơn Trung, phía Bắc giáp xã An Hòa Thịnh và Sơn lễ.

**1.6. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Bằng**

1.6.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định từ năm 1945 đến nay.

1.6.2. Diện tích tự nhiên 5,85 (km2)

1.6.3. Quy mô dân số 3.741(người)

1.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Sơn Ninh; phía Tây giáp xã Sơn Trung ; phía Nam giáp xã Kim Hoa; phía Bắc giáp con sông Ngàn Phố;

**1.7. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Phú**

1.7.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.7.2. Diện tích tự nhiên 5,74 (km2)

1.7.3. Quy mô dân số 4.293 (người)

1.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Sơn Trung, Sơn Bằng, Phía Đông giáp xã Kim Hoa, Phía Tây giáp xã Sơn Hàm, Thị trấn Phố Châu, Phía Nam giáp với xã Sơn Trường;

**1.8. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Trường**

1.8.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

1.8.2. Diện tích tự nhiên 19,42 (km2)

1.8.3. Quy mô dân số 4.707 (người)

1.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp với xã Kim Hoa. Phía Tây giáp với xã Sơn Hàm. Phía Nam giáp với xã Thọ Điền huyện Vũ Quang. Phía Bắc giáp với thị trấn Phố Châu.

**1.9. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Lĩnh**

1.9.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Đơn vị trọng điểm về Quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.9.2. Diện tích tự nhiên 18,80 (km2)

1.9.3. Quy mô dân số 3.787 (người)

1.9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Sơn Lâm, phía Nam giáp xã Sơn Tây, phía Đông giáp xã Quang Diệm, phía Tây giáp xã Sơn Hồng;

**\* Thị trấn**

**1.10. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Thị trấn Tây Sơn**

1.10.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Đơn vị trọng điểm về Quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1.10.2. Diện tích tự nhiên 4,16 (km2)

1.10.3. Quy mô dân số 4.794 (người)

1.10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.10.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Sơn Tây, phía Nam giáp xã Sơn Kim 2, phía Đông giáp xã Sơn Tây, phía Tây giáp xã Sơn Kim 1;

**2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã, thị trấn thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp**

**\* Các xã**

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: **Xã Sơn Bằng**

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định từ năm 1945 đến nay, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15.

1.1.2. Diện tích tự nhiên 5,85 (km2)

1.1.3. Quy mô dân số 3.741(người)

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Sơn Ninh; phía Tây giáp xã Sơn Trung; phía Nam giáp xã Kim Hoa; phía Bắc giáp con sông Ngàn Phố;

1.2. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: **Xã Sơn Ninh**

1.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định từ năm 1945 đến nay, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15.

1.2.2. Diện tích tự nhiên 7,04 (km2)

1.2.3. Quy mô dân số 4.287 (người)

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Sơn Châu, phía Nam giáp xã Sơn Châu, phía Tây giáp xã Sơn Bằng, Sơn Trung, phía Bắc giáp xã An Hòa Thịnh và Sơn Lễ.

1.3. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: **Xã Sơn Phú**

1.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: là ĐVHC nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển thành ĐVHC đô thị giai đoạn 2023 -2030, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15.

1.3.2. Diện tích tự nhiên 5,74 (km2)

1.3.3. Quy mô dân số 4.293 (người)

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Sơn Trung, Sơn Bằng, Phía Đông giáp xã Kim Hoa, Phía Tây giáp xã Sơn Hàm, Thị trấn Phố Châu, Phía Nam giáp với xã Sơn Trường;

1.4. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: **Xã Sơn Lĩnh**

1.4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Đơn vị trọng điểm về Quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15.

1.4.2. Diện tích tự nhiên 18,80 (km2)

1.4.3. Quy mô dân số 3.787 (người)

1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Sơn Lâm, phía Nam giáp xã Sơn Tây, phía Đông giáp xã Quang Diệm, phía Tây giáp xã Sơn Hồng;

**\* Thị trấn**

1.5. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: **Thị trấn Tây Sơn**

1.5.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Đơn vị trọng điểm về Quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15.

1.5.2. Diện tích tự nhiên 4,16 (km2)

1.5.3. Quy mô dân số 4.794 (người)

1.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

1.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

Phía Bắc giáp xã Sơn Tây, phía Nam giáp xã Sơn Kim 2, phía Đông giáp xã Sơn Tây, phía Tây giáp xã Sơn Kim 1;

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã, thị trấn thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không**

**4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp**

**4.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Hàm**

4.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không

4.1.2. Diện tích tự nhiên (km2): 22,37 km2

4.1.3. Quy mô dân số (người): 4256 người

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng*(thống kê đầy đủ, chi tiết các chính sách đặc thù hiện hưởng nếu có): Không*

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Tây, Quang Diệm, thị trấn Phố Châu, xã Sơn Phú, xã Sơn Trường và xã Thọ Điền thuộc huyện Vũ Quang.

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp**

Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/3023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 25/9/2023 của Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025; Kết luận số 105-KL/TU, ngày 18/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Kết luận số 111-KL/TU ngày 19/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Thông báo số 85/TB-UBND ngày 29/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thông báo kết luận của Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Nguyễn Hồng Lĩnh tại buổi làm việc với các sở, ngành và địa phương về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Hà Tinh; Chỉ thị số 34 -CT/HU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

**1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp**

1.1.1. Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã **Sơn Long** (có diện tích tự nhiên là 5,79 km2, đạt 19,30 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2897 người, đạt 31,26 % so với tiêu chuẩn) vào toàn bộ xã **Sơn Trà** (có diện tích tự nhiên là 7,21 km2, đạt 24,03% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2967 người, đạt 37,09% so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC mới có tên gọi là **xã Long Trà**.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Căn cứ vào thực tiễn về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, địa giới hành chính và điều kiện về kinh tế xã hội, về truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của 2 xã nói trên có tính tương đồng và có cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết nối thuận lợi, có hướng phát triển tốt nếu sắp xếp sáp nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì xã Long Trà có:

- Diện tích tự nhiên 13 km2 (đạt 43,33 % so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 5864 người (đạt 73,30 % so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số: Không.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp: xã Trường Sơn (huyện Đức Thọ); phía Nam giáp: xã Ân Phú (huyện Vũ Quang); phía Đông giáp: xã Hòa Lạc, xã Tùng Ảnh (huyện Đức Thọ); phía Tây giáp: xã Sơn Binh, xã Tân Mỹ Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Tại trụ sở UBND xã Sơn Trà hiện tại.

1.1.2. Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã **Sơn Châu** (có diện tích tự nhiên là 4,83 km2, đạt 16,10 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4211 người, đạt 52,64 % so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã **Sơn Bình** (có diện tích tự nhiên là 6,88 km2, đạt 22,93% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3194 người, đạt 39,93 % so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC mới có tên gọi là xã **Châu Bình** (đã được định hướng quy hoạch xây dựng đô thị Nầm giai đoạn 2025 - 2030).

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì xã Châu Bình có:

- Diện tích tự nhiên 11,71 km2 (đạt 39,03 % so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 7405 người (đạt 92,56 % so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

 + Phía Đông: Giáp xã Sơn Trà.

 + Phía Tây: Giáp xã Kim Hoa, xã Sơn Bằng, xã Sơn Ninh.

 + Phía Nam: Giáp xã An Hòa Thịnh.

 + Phía bắc: Giáp xã Tân Mỹ Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Tại trụ sở UBND xã Sơn Châu hiện tại; sau khi quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị Nầm thì trụ sở đặt tại vị trí mới phù hợp theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phương án này có điều chỉnh so với Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh đã trình Bộ Nội vụ. Nội dung điều chỉnh: không lấy một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Kim Hoa (phần diện tích điều chỉnh: 4,93 Km2; Dân số điều chỉnh: 822 người). Lý do:

(1) Xã Kim Hoa là đơn vị vừa mới thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021, quá trình triển khai xây dựng Đề án sắp xếp theo Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024, qua nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân, đặc biệt là khu vực dự kiến sáp nhập vào xã mới Châu Bình cơ bản chưa đồng thuận việc sáp nhập.

(2) Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Pháp luật Quốc Hội tại Văn bản số 2335/UBPLQH15 ngày 20/11/2023 và của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 7609/BNV-CQĐP ngày 25/12/2023 về góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hà Tĩnh: “… ưu tiên thiết kế phương án nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 01 ĐVHC với một hoặc nhiều ĐVHC khác, hạn chế tối đa việc điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số, trừ trường hợp có một số vướng mắc về đường địa giới hành chính, không thuận lợi cho người dân và công tác quản lý nhà nước…”.

(3) Thực trạng về cơ sở hạ tầng hạn chế, chưa thuận lợi cho việc kết nối khu vực dự kiến sáp nhập của xã Kim Hoa vào xã mới Châu Bình.

Giai đoạn 2025 – 2030, sau khi được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng xã Châu Bình thành đô thị Nầm thì tập trung nguồn lực để xây dựng hạ tầng kết nối phù hợp và điều chỉnh một phần địa giới hành chính của xã **Kim Hoa** (phần diện tích điều chỉnh: 4,93 Km2; Dân số điều chỉnh: 822 người); sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, đô thị Nầm có: Diện tích tự nhiên 16,64 km2 (đạt 118,85 % so với tiêu chuẩn đô thị); Quy mô dân số 8337 người (đạt 104,21 % so với tiêu chuẩn đô thị).

1.1.3. Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã **Sơn Trường** (có diện tích tự nhiên là 19,42 km2, đạt 64,73 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4707 người, đạt 58,84 % so với tiêu chuẩn) vào toàn bộ xã **Sơn Hàm** (có diện tích tự nhiên là 22,37 km2, đạt 74,57% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4256 người, đạt 53,20 % so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC mới có tên gọi là **xã Hàm Trường**.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Căn cứ vào thực tiễn về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, địa giới hành chính và điều kiện về kinh tế xã hội, về truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của 2 xã nói trên có tính tương đồng và có cơ sở hạ tầng kết nối thuận lợi, có hướng phát triển tốt nếu sắp xếp sáp nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì xã Hàm Trường có:

- Diện tích tự nhiên 41,79 km2 (đạt 139,30 % so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 8963 người (đạt 112,04 % so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếmtỷ lệ…%): Không

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

 + Phía Đông: Giáp xã Sơn Phú, Kim Hoa

 + Phía Tây: Giáp xã Sơn Tây.

 + Phía Nam: Giáp xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang.

 + Phía bắc: Giáp thị trấn Phố Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Tại trụ sở UBND xã Sơn Trường hiện tại

**1.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã: Không.**

**2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.**

**II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Toàn huyện Hương Sơn có 10 đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 – 2025; tuy vậy căn cứ vào các yếu tố đặc thù đã được quy định trong Nghị quyết số 53/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì có 04 xã và 01 thị trấn không đề nghị sắp xếp sáp nhập vào giai đoạn này, gồm: Xã Sơn Ninh, Sơn Bằng, Sơn Phú, Sơn Lĩnh và thị trấn Tây Sơn. Lý do cụ thể:

**1. Xã Sơn Bằng:**

Diện tích tự nhiên 5,85 (km2)

Quy mô dân số 3.741(người)

Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào.

- Căn cứ vào các nguồn tư liệu sau:

+ Theo cuốn Địa chí Hương Sơn. Xuất bản năm 2015, Nhà xuất bản Lao động (Hà Nội – 2015). Do Ban Thường vụ Huyện ủy Hương Sơn chỉ đạo biên soạn.

Tại Phần thứ ba: Địa chí dân cư và hành chính (Trang 147); Mục Bảng ghi tên làng xã (trang 190 đến trang 196).

+ Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Sơn (Tập 1, tập 2: Giai đoạn 1930 -1975; 1975 - 2015). Xuất bản năm 2018, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia sự thật (Xuất bản lần thứ 2). Do Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hương Sơn chỉ đạo biên soạn. Tại mục: Danh sách thôn cũ, xã mới huyện Hương Sơn năm 1946.

+ Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Bằng (1930-2000). Do Ban chấp hành Đảng bộ xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn chỉ đạo biên soạn, xuất bản năm 2003.

Theo các tài liệu nói trên và thực tế tại địa phương đã chứng minh cho thấy: Theo quy định Tổng, Xã, Thôn đời Nguyễn, Sơn Bằng thuộc Tổng Hữu Bằng có tên là Hữu Bằng Xã từ đời Minh Mệnh 1836, đời Tự Đức 1867, đời Thanh Thái 1889, đời Bảo Đại năm 1942. Từ tháng 8 năm 1945 đến năm 1950 có tên gọi là Hữu Bằng; từ năm 1954 đến nay gọi là xã Sơn Bằng.

- Xét về vị trí địa lý:

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Sơn Ninh (Giữa xã Sơn Bằng với xã Sơn Ninh bị chia cắt bởi con Sông Ngàn phố); phía Tây giáp xã Sơn Trung (đã được quy hoạch sáp nhập vào thị trấn Phố Châu cùng với xã Sơn Phú và một phần xã Sơn Giang để mở rộng thị trấn xây dựng đô thị đạt đô thị loại IV giai đoạn 2020 - 2030 đã được Sở Xây dựng Hà Tĩnh thẩm định tại Báo cáo số 368/SXD-QHKT ngày 27/11/2023 và đã được đưa vào danh mục quy hoạch đô thị loại IV trong Quy hoạch chung tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021); phía Nam giáp xã Kim Hoa (đã sáp nhập giai đoạn 2019-2021: từ 3 xã thành 1 xã); phía Bắc giáp con Sông Ngàn phố.

- Xét về yếu tố lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng phong tục tập quán thì xã Sơn Bằng có nhiều di tích lịch sử văn hóa được các cấp có thẩm quyền công nhận, có truyền thống hiếu học, khoa bảng, một địa phương có nét văn hóa đặc thù riêng. Do đó nếu sáp nhập vào đơn vị hành chính khác sẽ không phù hợp.

**2**. **Xã Sơn Ninh**

Diện tích tự nhiên 7,04 (km2)

Quy mô dân số 4.287 (người)

Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

Có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào.

- Căn cứ vào các nguồn tư liệu sau:

+ Theo cuốn Địa chí Hương Sơn. Xuất bản năm 2015, Nhà xuất bản Lao động (Hà Nội – 2015). Do Ban Thường vụ Huyện ủy Hương Sơn chỉ đạo biên soạn. Tại Phần thứ ba: Địa chí dân cư và hành chính (Trang 147); Mục Bảng ghi tên làng xã (trang 190 đến trang 196).

+ Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Sơn (Tập 1, tập 2: Giai đoạn 1930 -1975; 1975 - 2015). Xuất bản năm 2018, tại Nhà xuất bản chính trị Quốc gia sự thật (Xuất bản lần thứ 2). Do Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hương Sơn chỉ đạo biên soạn.

Tại mục: Danh sách thôn cũ, xã mới huyện Hương Sơn năm 1946

+ Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Ninh (1930-2015). Do Ban chấp hành Đảng bộ xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn chỉ đạo biên soạn, xuất bản năm 2018.

Theo các tài liệu nói trên và thực tế tại địa phương đã chứng minh cho thấy: Theo quy định Tổng, Xã, Thôn đời Nguyễn, đời Thanh Thái 1889 Sơn Ninh thuộc Tổng Yên Ấp gọi là Ninh Xá Thôn cho đến đời Bảo Đại năm 1942. Từ tháng 8 năm 1945 đến năm 1950 gọi là Phúc An Ninh; từ năm 1950 đến nay gọi là xã Sơn Ninh.

- Xét về vị trí địa lý:

Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông, Phía Nam giáp với xã Sơn Châu (Giữa xã Sơn Ninh với xã Sơn Châu bị chia cắt bởi con Sông Ngàn phố); phía Tây giáp xã Sơn Bằng (Giữa xã Sơn Ninh với xã Sơn Bằng bị chia cắt bởi con Sông Ngàn phố) và xã Sơn Trung (đã được quy hoạch sáp nhập vào thị trấn Phố Châu cùng với xã Sơn Phú và một phần xã Sơn Giang để mở rộng thị trấn xây dựng đô thị đạt đô thị loại IV giai đoạn 2020 - 2030 đã được Sở Xây dựng Hà Tĩnh thẩm định tại Báo cáo số 368/SXD-QHKT ngày 27/11/2023 và đã được đưa vào danh mục quy hoạch đô thị loại IV trong Quy hoạch chung tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021); phía Bắc giáp xã An Hòa Thịnh (đã sắp xếp giai đoạn 2019 – 2021, từ 3 xã thành 1 xã) và xã Sơn Lễ (có khoảng cách khá xa, bị chia cắt bởi đồi núi, không có kết nối về giao thông).

**3. Đối với xã Sơn Phú (thuộc diện sắp xếp nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 do được định hướng phát triển thành ĐVHC đô thị hoặc điều chỉnh, sáp nhập vào ĐVHC đô thị cùng cấp):**

Xã Sơn Phú đã được quy hoạch sáp nhập vào thị trấn Phố Châu cùng với xã Sơn Trung và một phần xã Sơn Giang để mở rộng thị trấn xây dựng đô thị đạt đô thị loại IV giai đoạn 2020 - 2030 đã được Sở Xây dựng Hà Tĩnh thẩm định tại Báo cáo số 368/SXD-QHKT ngày 27/11/2023 và đã được đưa vào danh mục quy hoạch đô thị loại IV trong Quy hoạch chung tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021).

**4. Đối với xã Sơn Lĩnh:**

Đề xuất Phương án không thực hiện sáp nhập giai đoạn 2023 – 2025, bởi các yếu tố sau:

- Đơn vị trọng điểm về Quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15.

- Về vị trí địa lý:

+ Phía Bắc: Giáp xã Sơn Lâm (diện tích 38,42km2; dân số 2728 người): giữa Sơn Lĩnh với xã Sơn Lâm bị chia cắt bởi Sông Con, địa hình khó khăn, không phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, có 56% dân số Sơn Lâm theo Thiên chúa giáo, là xã có nhiều yếu tố phức tạp về vấn đề an ninh chính trị trong những năm qua. Mặt khác xã Sơn Lâm dự kiến sáp nhập với xã Sơn Giang giai đoạn 2025 – 2030.

+ Phía Đông: Giáp xã Quang Diệm (xã đã sáp nhập Sơn Quang với Sơn Diệm giai đoạn 2019 - 2021), nếu thực hiện sáp nhập sẽ không liền khu dân cư, địa hình bị chia cắt bởi đồi núi, khe suối.

+ Phía Nam: Giáp xã Sơn Tây: Nếu sáp nhập 2 xã, sau sáp nhập có địa hình quá lớn với diện tích 143,85 km2 khó cho công tác quản lý, điều hành và đi lại của người dân. Mặt khác phong tục tập quán, truyền thống, văn hóa giữa 2 xã có sự khác biệt.

+ Phía Tây: Giáp xã Sơn Hồng: Nếu sáp nhập 2 xã này, diện tích quá lớn 209,04 km2, chiều dài từ xã Sơn Lĩnh đến Sơn Hồng hơn 30 km; trong khi đó Sơn Hồng là xã biên giới tiếp giáp với huyện Xây Chăm Pon nước bạn Lào (xã đặc thù quy định tại điểm a, Điều 3, Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15); do vậy nếu sáp nhập sẽ rất khó khăn cho công tác quản lý, điều hành và đi lại của người dân.

**5. Đối với thị trấn Tây Sơn:**

- Đơn vị trọng điểm về Quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH 15.

- Đã định hướng quy hoạch mở rộng thị trấn giai đoạn 2023 -2030, cụ thể: Sau khi điều chỉnh ĐGHC 03 thôn của xã Sơn Tây (Thôn Khí Tượng, Hà Chua, Kim Thành) về Thị trấn Tây Sơn thì Tiêu chuẩn diện tích, dân số của Thị trấn Tây Sơn đều đạt trên 100%, đạt tiêu chuẩn của ĐVHC đô thị sau sắp xếp (theo khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15), tên gọi vẫn giữ nguyên là thị trấn Tây Sơn. Mặt khác đã được đưa vào danh mục quy hoạch đô thị loại IV giai đoạn 2026 - 2030, trong Quy hoạch chung tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021). Sau khi quy hoạch chi tiết thị trấn Tây Sơn được duyệt, huyện sẽ đề xuất mở rộng thị trấn Tây Sơn.

- Là đô thị nằm trong Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Cầu treo, có vị trí có vị trí thuận lợi cho phát triển thương mại dịch vụ. Nếu sáp nhập với xã thì làm mất đi đô thị, ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài ở khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu treo.

**III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH**

1.Sau khi sắp xếp, sáp nhập điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã **Sơn Long** và toàn bộ xã **Sơn Trà** để thành lập ĐVHC mới có tên gọi là xã Long Trà (có diện tích tự nhiên là 13 km2, đạt 43,33% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5864 người, đạt 73,30 % so với tiêu chuẩn), có cả 2 tiêu chí chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhưng do thực trạng không còn ĐVHC khác liền kề để sáp nhập, cụ thể:

Phía Bắc giáp: xã Trường Sơn (huyện Đức Thọ), bị chia cắt bởi Sông La;

Phía Nam giáp: xã Ân Phú (huyện Vũ Quang), bị chia cắt bởi Sông Ngàn Sâu;

Phía Đông giáp: xã Hòa Lạc, xã Tùng Ảnh (huyện Đức Thọ) bị chia cắt bởi Sông La;

Phía Tây giáp: xã Tân Mỹ Hà là Đơn vị đã sắp xếp sáp nhập từ 3 xã thành 1 xã giai đoạn 2019-2021; xã Sơn Bình đã được quy hoạch với xã Sơn Châu để xây dựng đô thị Nầm giai đoạn 2023-2030.

2. Sau khi sắp xếp, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã **Sơn Châu** (có diện tích tự nhiên là 4,83 km2, đạt 16,10 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4211 người, đạt 52,64 % so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã **Sơn Bình** (có diện tích tự nhiên là 6,88 km2, đạt 22,93% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3194 người, đạt 39,93 % so với tiêu chuẩn) để thành lập ĐVHC mới là xã Châu Bình (đã được quy hoạch xây dựng thành đô thị Nầm giai đoạn 2025 – 2030).

\* Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì xã Châu Bình có:

- Diện tích tự nhiên 11,71 km2 (đạt 39,03 % so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 7405 người (đạt 92,56 % so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số: Không

Có 2 tiêu chí chưa đáp ứng được tiêu chuẩn xã sau sáp nhập nhưng trong định hướng quy hoạch đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng đô thị Nầm và cần tập trung trọng tâm 2 xã để huy động nguồn lực xây dựng chuẩn đô thị trong thời gian tới. Đối với các đơn vị liền kề đã thực hiện sáp nhập giai đoạn 2019 - 2021 và xã đặc thù, cụ thể như sau:

Trong quy hoạch chung của huyện Hương Sơn đã đưa vào trọng tâm xây dựng thành đô thị Nầm đạt đô thị loại IV giai đoạn 2023 – 2030 và đã nằm trong danh mục quy hoạch đô thị loại IV trong Quy hoạch chung tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021. Vì vậy việc sáp nhập 2 xã này trong giai đoạn 2023 - 2025 là rất phù hợp với không gian phát triển chung của huyện, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thành đô thị trong giai đoạn 2025 – 2030.

- Giai đoạn 2025 - 2030, quy hoạch, xây dựng xã Châu Bình thành đô thị Nầm thì điều chỉnh một phần địa giới hành chính của xã **Kim Hoa** (phần diện tích điều chỉnh: 4,93 Km2; Dân số điều chỉnh: 822 người); sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, đô thị Nầm có: Diện tích tự nhiên 16,64 km2 (đạt 118,85 % so với tiêu chuẩn đô thị); Quy mô dân số 8337 người (đạt 104,21 % so với tiêu chuẩn đô thị).

**- Về vị trí địa lý**:

+ Phía Nam: Giáp xã An Hòa Thịnh (xã sáp nhập từ 3 xã giai đoạn 2019 - 2021);

+ Phía bắc: Giáp xã Tân Mỹ Hà (xã sáp nhập từ 3 xã giai đoạn 2019 - 2021);

+ Phía Tây: Giáp xã Kim Hoa (xã sáp nhập từ 3 xã giai đoạn 2019 - 2021); xã Sơn Bằng, xã Sơn Ninh (chia cắt bởi sông ngàn phố và đơn vị ổn định từ năm 1945 đến nay).

+ Phía Đông: Giáp với xã Sơn Long và xã Sơn Trà (2 xã này đã nằm trong quy hoạch, cũng như phương án sáp nhập thành 1 đơn vị hành chính mới như đã trình bày ở trên).

- Đối với xã Kim Hoa (là xã được sáp nhập từ 03 xã thành 1 xã giai đoạn 2019 - 2021), khi cắt 1 phần diện tích và dân số nhập vào đô thị Nầm thì phần diện tích, dân số còn lại của xã Kim Hoa vẫn đảm bảo đạt tiêu chí của xã theo quy định.

- Xét về yếu tố lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng phong tục tập quán thì xã Sơn Châu, Sơn Bình có nhiều di tích lịch sử được các cấp có thẩm quyền công nhận, có truyền thống hiếu học, khoa bảng, hai địa phương có nét văn hóa tương đồng và có đặc thù riêng khác biệt với các xã liền kề. Do đó nếu sáp nhập vào đơn vị hành chính khác sẽ không phù hợp.

**IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN SAU SẮP XẾP**

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp: ĐVHC cấp xã 25 đơn vị (gồm 23 xã 02 thị trấn)

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: ĐVHC cấp xã 22 đơn vị (gồm 20 xã, 02 thị trấn)

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: ĐVHC cấp xã giảm 03 đơn vị (gồm 03 xã).

**Phần IV**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước**

1.1. Tác động tích cực:

Tinh giảm bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước cấp xã. Tinh giảm cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chế độ chính sách cho CBCCVC.

Có không gian để phát triển, có dự địa để quy hoạch lại các đơn vị hành chính cấp xã cho phù hợp với trình độ phát triển của đất nước hiện nay và hướng phát triển trong tương lai; quy hoạch lại địa giới hành chính rõ ràng, phù hợp hơn sẽ tạo cơ sở thuận lợi hơn trong công tác quản lý.

1.2. Tác động tiêu cực:

Tác động đến tư tưởng, tâm lý của một số cán bộ, công chức, viên chức không muốn thay đổi, ngạy thay đổi; ảnh hưởng đến chệ độ, công việc của một số CBCCVC do phải thay đổi công việc, nghỉ việc…

Tác động đến thông tin trong các hồ sơ thủ tục hành chính của người dân phải thay đổi, như hồ sơ về đất đai, căn cước công dân….

**2. Tác động về kinh tế - xã hội** (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn)

2.1. Tác động tích cực:

Có dư địa, không gian để phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với định hướng quy hoạch chung của tỉnh Hà Tĩnh và quy hoạch của huyện Hương Sơn giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến 2045.

Kết nối hệ thống hạ tầng đồng bộ, thông thương để phát triển kinh tế;

Người dân có điều kiện để mở rộng các quan hệ xã hội, gia nhập giao lưu văn hóa, phong tục tập quán.

2.2. Tác động tiêu cực:

Phải thay đổi một số thông tin trong các hồ sơ về thủ tục hành chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và trong sinh hoạt của người dân.

**3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

3.1. Tác động tích cực:

Có thêm điều kiện bổ sung lực lượng để đảm bảo cho công tác quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội được tốt hơn.

3.2. Tác động tiêu cực

Địa hình, địa bàn rộng hơn nên việc kiểm tra, kiểm soát khó khăn hơn.

**4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công**

4.1. Tác động tích cực:

Giảm được đầu mối về cung cấp thủ tục hành chính; có điều kiện để đầu tư cơ sở vật chất tốt hơn nhằm phục vụ người dân trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công được tốt hơn.

4.2. Tác động tiêu cực:

Bước dầu người dân phải đi xa hơn khi đến trụ sở hành chính xã để giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính.

Một số thông tin trong hồ sơ TTHC của người dân phải điều chỉnh, thay đổi cho trùng khớp với tên gọi mới của xã; phát sinh thêm kinh phí để sữa đổi.

**5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC** *(nếu có):* Không.

**II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Những thuận lợi**

Được sựlãnh đạo của Đảng từ trung ương tới địa phương; sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 – 2021 bước đầu đã mạng lại hiệu quả tốt, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng thuận cao. Do đó đã tác động tích cực đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn này.

**2. Những khó khăn, vướng mắc**

Tư tưởng, tâm lý của một số cán bộ, công chức, viên chức không muốn thay đổi, ngại thay đổi; ảnh hưởng đến chế độ, công việc của một số CBCCVC do phải thay đổi công việc, nghỉ việc…

Tác động đến thông tin trong các hồ sơ thủ tục hành chính của người dân phải thay đổi, như hồ sơ về đất đai, căn cước công dân….Bước dầu người dân phải đi xa hơn khi đến trụ sở hành chính xã để giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính.

Địa hình, địa bàn rộng nên việc kiểm tra, kiểm soát an ninh trật tự khó khăn hơn.

Sau sắp xếp sẽ dôi dư số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã khá lớn do đó việc sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách phải kéo dài, mất nhiều thời gian. Việc xử lý tài sản dôi dư hiện nay còn gặp khó khăn vì các quy định còn chồng chéo, bất cập.

**3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc** (bao gồm các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan).

Do nhận thức, tư tưởng của một số cán bộ, công chức, viên chức và một phận nhân dân không muốn thay đổi; tác động đến quyền lợi, lợi ích của cá nhân.

Hệ thống hạ tầng giao thông giữa các đơn vị sắp xếp sáp nhận vẫn còn một số bất cập, chưa đồng bộ, gây khó khăn trong sinh hoạt của người dân.

**4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã**

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp và nhân dân ở địa phương về chủ trương thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã (chú ý tuyên truyền về chính sách dôi dư đối với CBCC, người hoạt động không chuyên trách cấp xã).

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã.

3. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã phải chú trọng đến các yếu tố về lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư để bảo đảm sự kế thừa, ổn định, tạo thuận lợi trong hoạt động quản lý nhà nước, bảo đảm ổn định an ninh trật tự, giữ vững an ninh, quốc phòng.

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo từng năm từ nay đến năm 2025 theo Phương án tổng thể đã được Tỉnh thẩm định bảo đảm đúng với lộ trình theo Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra; trong đó cần tập trung chú trọng các nội dung:

- Đề án chi tiết sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã phải có phương án cụ thể sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước; theo đúng lộ trình từng năm như đã nêu tại Phương án tổng thể; nêu rõ số lượng dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập và phương án sắp xếp, bố trí số người dôi dư đó.....

- Trong thời gian thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã thì số lượng CBCC cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã của đơn vị hành chính do sắp xếp, sáp nhập có thể cao hơn quy định, nhưng cần có thời gian cụ thể để đảm bảo đúng số lượng quy định trên nguyên tắc sau:

+ Giai đoạn từ nay đến 2025: Thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc xem xét lựa chọn được đội ngũ CBCC cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khuyến khích số CBCC, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã nếu có nguyện vọng nghỉ việc thì giải quyết chế độ chính sách theo quy định hiện hành (theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP hoặc được hỗ trợ theo chính sách của tỉnh, của huyện - nếu có...)

+ Giai đoạn từ 2025 - 2030: Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc xem xét lựa chọn được đội ngũ CBCC cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tổng số các đối tượng còn lại, đảm bảo không quá định biên được giao theo quy định; các đối tượng không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bắt buộc phải nghỉ việc và được giải quyết chế độ chính sách theo quy định, không được hỗ trợ theo chính sách của tỉnh, của huyện (nếu có).

**III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện:**

Thực hiện đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/3023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 25/9/2023 của Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025; Chỉ thị số 34 -CT/HU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể như sau:

**+ Năm 2024:**

- Hoàn thành xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp xã: Trước 30/3/2024.

- Hoàn thành việc sắp xếp từng ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật:

+ Sáp nhập xã **Sơn Long** với xã **Sơn Trà** để thành lập ĐVHC mới, đặt tên là xã Long Trà;

+ Sáp nhập xã **Sơn Châu** với xã **Sơn Bình** để thành lập ĐVHC mới là xã Châu Bình (đã được quy hoạch xây dựng thành đô thị Nầm giai đoạn 2025 – 2030).

+ Sáp nhập xã **Sơn Hàm** với xã **Sơn Trường** để thành lập ĐVHC mới, đặt tên là xã Hàm Trường.

- Tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư do sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã.

**+ Năm 2025:**

- Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại những đơn vị hành chính mới sau khi sắp xếp sáp nhập.

- Tiến hành sắp xếp, bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCC cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã gắn liền với công tác kiện toàn nhân sự Đại hội Đảng cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chuẩn bị bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Sơ kết việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp xã giai đoạn 2025-2030; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện**

Thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; ngoài ra huy động các nguồn hỗ trợ khác đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

**IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

Năm 2024, sau khi có Nghị quyết của UBTVHQ và các văn bản chỉ đạo về sắp xếp sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Đề án của huyện trình thì tổ chức công bố và hình thành bộ máy mới: Dự kiến Quý III/2024. Đồng thời giải quyết các chế độ chính sách đối CBCCVC dôi dư.

Năm 2025, tổ chức đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các xã sáp nhập theo kế hoạch chung của tỉnh, huyện.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC**

Năm 2024: Trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức hiện có của các đơn vị phải sắp xếp, sáp nhập để làm quy trình lựa chọn, sắp xếp bố trí bộ máy mới đảm bảo theo cơ cấu phù hợp và có chất lượng cao nhất. Trước mắt số lượng cán bộ, công chức sẽ lớn hơn quy định, sau đó sẽ cân đối trong tổng chung toàn huyện và từng bước điều chuyển một số công chức bổ sung cho các đơn vị còn khuyết, thiếu; vận động tinh giản biên chế theo các chính sách của trung ương, của tỉnh, huyện (nếu có). Đảm bảo sau 5 năm thì số lượng cán bộ, công chức đúng quy định hiện hành.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

Năm 2024 rà soát tổng thể cán bộ, công chức cấp xã, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế; đặc biệt rà soát số cán bộ, công chức, viên chức của 6 đơn vị sắp xếp để tuyển truyền vận động nghỉ tinh giản biên chế.

Năm 2025 tiếp tục sắp xếp, tinh giản bộ máy hưởng các chế độ chinh sách theo quy định.

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

Năm 2024 rà soát tổng thể để xây dựng kế hoạch sắp xếp, xử lý tài sản công dôi dư, như: trụ sở UBND xã, Trạm Y tế, Trụ sở Công an xã của 3 đơn vị.

Năm 2025 tiếp tục thực hiện xử lý đảm bảo theo lộ trình chỉ đạo của tỉnh, đúng quy định của pháp luật.

**VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP:**

Hiện nay không có các chế độ, chính sách đặc thù đối với các đơn vị nằm trong Đề án sắp xếp sáp nhập.

**VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

Huyện đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban chỉ đạo và giao phòng Nội vụ là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, tổng hợp xây dựng Phương án tổng thể và Đề án chi tiết.

Ban chỉ đạo có nhiệm vụ: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, xây dựng đề án, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân và tổ chức thực hiện khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

- Việc chia tách sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã trong các giai đoạn đã qua là để phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước nói chung và huyện nhà nói riêng; là một trong những giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của từng giai đoạn.

- Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ; thực hiện theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn có trọng tâm, cách làm phù hợp, chặt chẽ, thận trọng, hiệu quả, chắc chắn, nơi đã rõ, có điều kiện thuận lợi thì làm trước; phù hợp với quy hoạch tổng thể, yêu cầu phát triển; bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, không gây xáo trộn lớn. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật.

- Gắn sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bảo đảm phát huy hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng địa phương và trên phạm vi toàn huyện; nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của nhân dân.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Coi trọng và làm tốt công tác tuyên truyền; kiên trì vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân.

- Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã vừa căn cứ theo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số; đồng thời, phải chú trọng cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội. Trong quá trình thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã phải đồng thời giải quyết chế độ, chính sách hợp lý cho cán bộ, công chức, viên chức có liên quan và có lộ trình bố trí, sắp xếp hợp lý để bảo đảm đúng số lượng quy định.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

*2.1. Đối với Trung ương :*

- Sớm phê duyệt Phương án tổng thể sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã của cả tỉnh, huyện để có thời gian chuẩn bị, tổ chức thực hiện; sớm ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế chính sách, đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau sáp nhập các xã theo quy định.

- Quan tâm đầu tư hạ tầng giao thông cho các đơn vị sáp nhập để tạo thuận lợi hơn cho người dân trong sinh hoạt, trong sản xuất kinh doanh. Bố trí kinh phí để xây dựng trụ sở mới cho phù hợp với quy mô của xã mới.

*2.2. Đối với tỉnh:*

- Sớm trình Trung ương quyết định Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã để có quỹ thời gian tổ chức thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh địa giới hành chính các xã sáp nhập để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đề nghị tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Hương Sơn giai đoạn 2023 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Hà Tĩnh;- UBND tỉnh Hà Tĩnh;- Sở Nội vụ;- Thường trực Huyện ủy;- Thường trực HĐND huyện;- CT, các PCT UBND huyện;- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;- Lưu: VT, PNV. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****­­****Trần Bình Thân** |

**HUYỆN HƯƠNG SƠN Phụ lục 3.1**

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN**

***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Hương Sơn giai đoạn 2023 – 2025)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC** **cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | **Yếu tố** **đặc thù khác** **(nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | **Quy mô dân số** | **Số ĐVHC cấp xã** **trực thuộc** |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích****(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số****(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
|  | **Huyện Hương Sơn** | x |  |  |  |  | 1,096.80 | 243.73 | 143,713 | 119.76 | 25 |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN**

**HUYỆN HƯƠNG SƠN Phụ lục 3.2**

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ**

***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Hương Sơn giai đoạn 2023 - 2025)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC** **cấp xã** | **Thuộc ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực** **hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | **Quy mô dân số** |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích****(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số****(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| **I** | **Các xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xã Sơn Châu | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 4.83 | 16.11 | 4,211 | 52.64 |
| **2** | Xã Sơn Bình | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 6.88 | 22.92 | 3,194 | 39.93 |
| 3 | Xã Sơn Trà | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 7.21 | 24.05 | 2,967 | 37.09 |
| 4 | Xã Sơn Long | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 5.79 | 19.30 | 2,897 | 36.21 |
| 5 | Xã Tân Mỹ Hà | Huyện Hương Sơn |  |  |  |  |  | 13.97 | 46.58 | 6,764 | 84.55 |
| 6 | Xã An Hòa Thịnh | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 14.03 | 46.78 | 8,279 | 103.49 |
| 7 | Xã Sơn Ninh | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 7.04 | 23.47 | 4,287 | 53.59 |
| 8 | Xã Sơn Lễ | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 29.36 | 97.87 | 5,165 | 64.56 |
| 9 | Xã Sơn Tiến | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 37.58 | 125.25 | 7,466 | 93.33 |
| 10 | Xã Kim Hoa | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 46.49 | 154.96 | 10,042 | 125.53 |
| 11 | Xã Sơn Bằng | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 5.85 | 19.49 | 3,741 | 46.76 |
| 12 | Xã Sơn Trung | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 9.36 | 31.18 | 6,424 | 80.30 |
| 13 | Xã Sơn Phú | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 5.74 | 19.15 | 4,293 | 53.66 |
| 14 | Xã Sơn Hàm | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 22.37 | 74.58 | 4,256 | 53.20 |
| 15 | Xã Sơn Trường | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 19.42 | 64.73 | 4,707 | 58.84 |
| 16 | Xã Sơn Giang | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 13.57 | 45.22 | 6,944 | 86.80 |
| 17 | Xã Quang Diệm | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 34.32 | 114.41 | 8,377 | 104.71 |
| 18 | Xã Sơn Lâm | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 38.42 | 128.08 | 3,457 | 43.21 |
| 19 | Xã Sơn Lĩnh | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 18.80 | 62.67 | 3,787 | 47.34 |
| 20 | Xã Sơn Hồng | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 190.23 | 634.12 | 4,578 | 57.23 |
| 21 | Xã Sơn Tây | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 125.05 | 416.83 | 9,822 | 122.78 |
| 22 | Xã Sơn Kim 1 | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 223.21 | 744.03 | 5,775 | 72.19 |
| 23 | Xã Sơn Kim 2 | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 208.46 | 694.87 | 5,102 | 63.78 |
| **II** | **Thị trấn:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Thị trấn Tây Sơn | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 4.16 | 29.72 | 4,794 | 59.93 |
| 2 | Thị trấn Phố Châu | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 4.64 | 33.11 | 12,384 | 154.80 |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN**

**HUYỆN HƯƠNG SƠN Phụ lục 3.3**

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Hương Sơn giai đoạn 2023 - 2025)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC** **cấp xã** | **Thuộc ĐVHC****cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | **Quy mô dân số** |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích****(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số****(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| **I** | **Các xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xã Sơn Châu | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 4.83 | 16.11 | 4,211 | 52.64 |
| **2** | Xã Sơn Bình | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 6.88 | 22.92 | 3,194 | 39.93 |
| 3 | Xã Sơn Trà | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 7.21 | 24.05 | 2,967 | 37.09 |
| 4 | Xã Sơn Long | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 5.79 | 19.30 | 2,897 | 36.21 |
| 5 | Xã Sơn Bằng | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 5.85 | 19.49 | 3,741 | 46.76 |
| 6 | Xã Sơn Ninh | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 7.04 | 23.47 | 4,287 | 53.59 |
| 7 | Xã Sơn Phú | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 5.74 | 19.15 | 4,293 | 53.66 |
| 8 | Xã Sơn Trường | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 19.42 | 64.73 | 4,707 | 58.84 |
| 9 | Xã Sơn Lĩnh | Huyện Hương Sơn |  |  |  |  |  | 18.80 | 62.67 | 3,787 | 47.34 |
| **II** | **Thị trấn:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Thị trấn Tây Sơn | Huyện Hương Sơn |   |   |   |   |   | 4.16 | 29.72 | 4,794 | 59.93 |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN**

**HUYỆN HƯƠNG SƠN Phụ lục 3.4**

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Hương Sơn giai đoạn 2023 - 2025)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC** **cấp xã** | **Thuộc ĐVHC****cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | **Quy mô dân số** |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích****(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số****(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| 1 | Xã Sơn Hàm | Huyện Hương Sơn |  |  |  |  |  | 22.37 | 74.58 | 4,256 | 53.20 |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN**